Ký bởi: ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG XUÂN LỘC

ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG XUÂN LỘC

Số: 6026 /CKHS-ĐKĐĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CÔNG KHAI
Kết quả kiểm tra hồ sơ đăng ký, cấp Giấy chứng nhận

Số TT	Tên người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ thửa đất	Tờ bản đồ số	Thửa đất số	Diện tích đất (m^2)	Thời điểm sử dụng đất	Nguồn gốc sử dụng đất	Hiện trạng sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	Thời điểm tạo lập tài sản gắn liền với đất	Tình trạng tranh chấp	Sự phù hợp với quy hoạch
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1	Bà Trương Thị Thu	Khu phố Trung Tín, thành phố Đồng Nai	khu phố Trung Tín, phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai	192	241	284,5	1978	Thửa đất số 241, tờ bản đồ số 192, diện tích 90,5m^2, trong đó: - Diện tích 90,5m^2 chưa được cấp giấy chứng nhận có nguồn gốc do ông Ngô Hỷ Long và bà Trương Thị Thu khai năm 1978, sử dụng đến năm 2009 sau khi ông Ngô Hỷ Long chết thì bà Trương Thị Thu tiếp tục sử dụng ổn định đến nay. Không tranh chấp. - Diện tích 194m^2 (cấp đổi GCN) theo Bản đồ địa chính cũ là thửa đất số 75, tờ bản đồ 17 cũ xã Xuân Trường, diện tích 230m^2 đã được cấp giấy chứng nhận QSDĐ số G 763423 ngày 18/02/1997 cho ông Ngô Hỷ Long.	Đất nông nghiệp		Đất không tranh chấp	Quy hoạch đất ở và quy hoạch đất giao thông

Danh sách này được công khai trong thời gian 15 ngày, kể từ ngày 09/11/2026 đến ngày 24/11/2026 tại địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công phường Xuân Lộc, Trụ sở Nhà văn hóa khu phố Trung Tín.

Phòng Văn hóa - Xã hội đăng tải công khai trên Trang thông tin điện tử phường Xuân Lộc.

Người không đồng ý với kết quả kiểm tra trên đây thì gửi đơn đến UBND phường Xuân Lộc để giải quyết; sau thời gian trên sẽ không xem xét giải quyết./.

Xuân Lộc, ngày 09 tháng 11 năm 2026

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D PHƯỜNG XUÂN LỘC T.P ĐỒNG NAI

Phan Cao Lâm

Hướng dẫn ghi thông báo:

- Cột (5), Cột (6) chỉ ghi đối với nơi đã có bản đồ địa chính hoặc ghi số hiệu thửa đất và số hiệu mảnh trích đo bản đồ địa chính (nếu có thông tin).
- Cột (10) ghi hiện trạng có nhà ở/công trình xây dựng hay không có nhà ở/công trình xây dựng.
- Cột (11) ghi ngày ... tháng ... năm ... tạo lập tài sản gắn liền với đất.